

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SKHĐT-DN

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2020

V/v xây dựng Báo cáo định hướng Chiến
lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã
giai đoạn 2021 - 2030

Kính gửi:

- Các Sở: Nông nghiệp và PTNT; Công Thương; Tài Chính;
Xây dựng; Giao Thông Vận Tải; Tài nguyên và Môi trường;
Lao động Thương binh và Xã hội
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- Ngân hàng NN chi nhánh tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 2009/UBND-KT ngày 12/3/2020, theo đó Sở Kế hoạch và Đầu tư được giao chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan dự thảo Báo cáo định hướng chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 – 2030 theo yêu cầu Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1420/BKHĐT-HTX ngày 05/3/2020.

Để có cơ sở tham mưu UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các Sở, ngành, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao báo cáo việc triển khai thực hiện công tác hỗ trợ phát triển KTTT giai đoạn 2011 - 2020, định hướng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 – 2030 thuộc lĩnh vực đơn vị phụ trách, cụ thể:

1. Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Giao thông vận tải, Xây dựng: báo cáo công tác phát triển HTX thuộc lĩnh vực phụ trách, nêu cụ thể kết quả thực hiện, tỷ lệ đạt được so với kế hoạch đề ra; thuận lợi, khó khăn, kiến nghị đề xuất và định hướng phát triển trong giai đoạn 2020 – 2030.

2. Sở Tài chính: báo cáo số kinh phí đã bố trí hỗ trợ thực hiện chính sách phát triển KTTT trong giai đoạn 2011 - 2020, đánh giá khả năng bố trí ngân sách, khó khăn, thuận lợi và kiến nghị (nếu có) để chuẩn bị cho kế hoạch chương trình hỗ trợ phát triển KTTT giai đoạn 2020 – 2030 (tham khảo Phụ lục 3)

3. Sở Tài nguyên và Môi trường: báo cáo nội dung liên quan đến thực hiện chính sách hỗ trợ đất đai cho các HTX trong giai đoạn 2011 – 2020 (số lượng HTX được cấp đất, số ha đất đã bố trí, nêu thuận lợi, khó khăn, kiến nghị, đề xuất)

4. Sở Lao động Thương Binh xã hội: báo cáo tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm xã hội cho cán bộ HTX trong thời gian qua, kiến nghị, đề xuất cho giai đoạn tới.

5. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh: báo cáo số liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn tỉnh; đánh giá về tình hình thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ tín dụng đối với HTX tại tỉnh.

6. Liên minh Hợp tác xã tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố: báo cáo định hướng chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 – 2030 (theo đề cương và phụ biểu đính kèm).

7. Các đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì, triển khai các chính sách hỗ trợ HTX đề nghị báo cáo cụ thể số kinh phí và số HTX đã được hỗ trợ trong giai đoạn 2011 – 2020 (tại Phụ lục 3)

Báo cáo gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày **20/4/2020** (*đồng thời gửi bản mềm vào địa chỉ email phanhdtk@khdt.daklak.gov.vn*) để Sở tổng hợp, dự thảo Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã của toàn tỉnh giai đoạn 2020 -2030. Để biết thêm thông tin vui lòng liên hệ: Phòng Doanh nghiệp, Kinh tế tập thể và tư nhân - Sở Kế hoạch và Đầu tư, số điện thoại: 0262. 3843354.

Đề cương, các Phụ lục và văn bản liên quan được đăng tại website <http://daklakdpi.gov.vn>, mục Thông báo và được gửi kèm trên hệ thống Idest.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- BCĐ phát triển KTTT tỉnh (b/c);
- GĐ, các PGĐ Sở;
- Công TT DPI;
- Lưu VT, DN (0- b)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Huỳnh Văn Tiến

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ GIAI ĐOẠN 2021-2030**
(Kèm theo công văn số /SKHĐT-DN ngày /3/2020
của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ
TẬP THỂ (KTTT) GIAI ĐOẠN 2011 – 2020

I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX GIAI ĐOẠN 2011 - 2020

1. Tình hình chung

Nêu rõ đặc điểm chung của các tổ chức KTTT trên địa bàn quản lý (tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã), những nhân tố tác động đến sự phát triển của khu vực KTTT giai đoạn 2011 - 2020.

- Số lượng HTX, THT, LHHTX tại thời điểm báo cáo và dự kiến đến 31/12/2020, **trong đó nêu rõ số Tổ hợp tác (theo quy định tại Nghị định số 77/NĐ-CP ngày 10/10/2019)**; so sánh số liệu ước tính thời điểm 31/12/2020 với số liệu thời điểm 31/12/2011.

- Số thành viên HTX, THT, LHHTX tại thời điểm báo cáo và dự kiến đến thời điểm 31/12/2020 (tăng/giảm so với thời điểm 31/12/2011) trong đó số lượng thành viên mới tham gia vào THT; số lao động làm việc trong khu vực KTTT ước đến thời điểm 31/12/2020 (tăng/giảm so với thời điểm 31/12/2011), trong đó số lao động mới.

- Tổng số vốn hoạt động, giá trị tài sản của HTX, THT, LHHTX (tại thời điểm hiện nay) tăng/giảm so với thời điểm 31/12/2011. Doanh thu bình quân của THT; Thu nhập bình quân của thành viên, lao động của THT (ước tính đến thời điểm 31/12/2020); tăng/giảm so với thời điểm 31/12/2011.

- Số lượng các HTX, THT, LHHTX hoạt động hiệu quả; số THT phát triển thành hợp tác xã; vai trò của THT trong việc hỗ trợ kinh tế hộ thành viên.

- Những hạn chế, khó khăn và những vấn đề mới phát sinh của HTX, THT hiện nay.

- Dự kiến Đóng góp của khu vực KTTT, HTX vào GDP tại thời điểm 31/12/2020 (tăng/giảm so với thời điểm 31/12/2011); đóng góp của HTX tới kinh tế hộ thành viên (giảm chi phí đầu vào, tăng giá thành, tăng thu nhập...)

- Tổng số vốn hoạt động, giá trị tài sản của HTX tại thời điểm báo cáo và dự kiến đến 31/12/2020), trong đó tổng số vốn đăng ký mới; tăng/giảm so với thời điểm 31/12/2011.

- Doanh thu bình quân của HTX, THT, LHHTX (trong đó cụ thể doanh thu đối với thành viên và doanh thu ngoài thành viên); Lãi bình quân của 1 HTX; Thu nhập bình quân của thành viên, lao động của HTX (ước tính đến thời điểm 31/12/2020); tăng/giảm so với thời điểm 31/12/2011.

- Tổng số **nợ động** của HTX tính đến thời điểm **31/12/2019** (chia theo giai đoạn phát sinh nợ từ trước 01/01/1997 và từ 01/01/1997 đến 31/12/2019), tổng số nợ động của thành viên với HTX.

- Số HTX hoạt động hiệu quả theo Luật Hợp tác xã 2012¹: Đánh giá tình hình xây dựng mô hình HTX hoạt động hiệu quả theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã 2012 về quy mô, mô hình hoạt động, cách thức tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, năng lực quản trị, áp dụng công nghệ...; đánh giá các chỉ tiêu kinh tế của HTX (thu nhập bình quân của HTX, lợi nhuận bình quân, thu nhập của người lao động...) và tác động của HTX tới kinh tế hộ thành viên.

- Số lượng cán bộ quản lý HTX, trong đó số lượng cán bộ quản lý đạt trình độ sơ, trung cấp; số lượng cán bộ quản lý đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên; số cán bộ có trình độ sau đại học; số cán bộ HTX được hỗ trợ bảo hiểm xã hội; tỷ lệ cán bộ đã qua đào tạo nghề so với tổng số lao động.

- Những chuyển biến của HTX về phương thức hoạt động, sản xuất, kinh doanh; các HTX kiểu mới gắn với chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm... Vai trò của HTX trong phát triển kinh tế hộ thành viên, kinh tế- xã hội tại địa phương, tạo việc làm, an sinh xã hội.

- Những hạn chế, khó khăn và vấn đề mới phát sinh của HTX hiện nay.

2. Tình hình phát triển KTTT theo ngành, lĩnh vực

Đánh giá tình hình phát triển của HTX, LH HTX, THT theo từng lĩnh vực, trong đó nêu rõ số lượng HTX, LH HTX, THT trong từng ngành, lĩnh vực cụ thể tại thời điểm hiện nay; so sánh tăng/giảm so với thời điểm 31/12/2011; số lượng thành viên HTX, LH HTX, THT trong từng ngành, lĩnh vực cụ thể ước tại thời điểm 31/12/2020; so sánh sự tăng/giảm so với thời điểm 31/12/2011; đánh giá hiệu quả hoạt động của HTX, LH HTX, THT; những vấn đề phát triển nổi bật và một số điển hình tiên tiến (nếu có) kể từ khi Luật Hợp tác xã năm 2012 có hiệu lực thi hành.

Đánh giá tình hình phát triển KTTT trong đó đánh giá tình hình chuyển đổi cơ cấu KTTT, HTX theo ngành, lĩnh vực; tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế hiện nay so với năm 2011 về tỷ trọng nông nghiệp so với công nghiệp, cũng như tỷ trọng của các lĩnh vực khác...

3. Tình hình triển khai thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ HTX

Nêu số HTX được hỗ trợ, kinh phí hỗ trợ; tình hình bố trí các nguồn lực tài chính thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển HTX; những thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân và đề xuất kiến nghị. **(mốc thời gian năm 2011 – 2019 và dự kiến hết năm 2020)**

Các chính sách hỗ trợ bao gồm:

- Chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, trong đó đánh giá về chính sách hỗ trợ thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở HTX

¹ Hoạt động kinh doanh có lãi, thực hiện các nghĩa vụ của một tổ chức kinh tế đối với Nhà nước, thành viên, người lao động theo quy định hiện hành; đem lại lợi ích tối đa cho thành viên như tăng thu nhập, tạo việc làm, cung cấp các hoạt động phúc lợi cho thành viên...

- Chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường.
- Chính sách ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới.
- Chính sách tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển HTX.
- Chính sách tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội (các chương trình mục tiêu quốc gia; thực hiện an sinh xã hội; hỗ trợ kinh tế hộ và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương).
- Chính sách thành lập mới HTX, LH HTX.
- Chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng.
- Chính sách giao đất, cho thuê đất.
- Chính sách ưu đãi về tín dụng.
- Chính sách hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh.
- Chính sách hỗ trợ chế biến sản phẩm.
- Chính sách hỗ trợ bảo hiểm xã hội cho cán bộ HTX.
- Chính sách ưu đãi về thuế, phí và lệ phí.
- Chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của HTX với doanh nghiệp.

- Chính sách hỗ trợ HTX nông nghiệp mua bảo hiểm nông nghiệp qua HTX.

.....

3. Công tác quản lý nhà nước đối với KTTT, HTX

- Công tác thành lập và kiện toàn Ban Chỉ đạo Đổi mới, phát triển KTTT, HTX; nêu rõ cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo.
- Công tác thành lập và kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về HTX; nêu rõ cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh/thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về KTTT.
- Việc bố trí sắp xếp cán bộ theo dõi KTTT, HTX ở các cấp;
- Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật đối với KTTT, HTX.
- Việc thực hiện chế độ báo cáo về HTX, LH HTX theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 (điều 24, 25) của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn về đăng ký HTX và chế độ báo cáo về tình hình hoạt động của HTX; Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.

4. Hợp tác quốc tế về KTTT

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ PHÁT TRIỂN KTTT, HTX

1. Mặt đạt được

Nêu nhưng thành tựu đã đạt được trong thời gian qua

2. Tồn tại, hạn chế

Nêu rõ những tồn tại, hạn chế của khu vực KTTT trong phát triển kinh tế - xã hội; năng lực nội tại của các tổ chức KTTT (cơ sở vật chất, quy mô, vốn, trình độ cán bộ quản lý, liên kết sản xuất, ...); thực hiện các quy định pháp luật về KTTT, HTX...

3. Nguyên nhân

3.1. Về pháp luật, cơ chế, chính sách

3.2. Về tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách

3.3. Về bản thân HTX

3.4. Về thực hiện chức năng quản lý nhà nước về KTTT, HTX.

4. Bài học kinh nghiệm

Phần thứ hai

ĐỊNH HƯỚNG, MỤC TIÊU, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KTTT

GIAI ĐOẠN 2021 - 2030

I. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KTTT GIAI ĐOẠN 2021-2030

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

2. Các mục tiêu cụ thể

Đề nghị nêu các chỉ tiêu cụ thể: Đóng góp của khu vực KTTT, HTX vào GDP; số lượng THT, HTX, LH HTX thành lập mới, lũy kế trong giai đoạn; số thành viên tham gia THT, HTX, số HTX thành viên tham gia LH HTX; doanh thu bình quân, lãi bình quân của 1 THT, HTX, LH HTX; thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX; số cán bộ quản lý HTX...

- Các mục tiêu cụ thể khác (tùy theo ngành, lĩnh vực và địa bàn).

III. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN

1. Về tuyên truyền nâng cao nhận thức về KTTT, HTX

2. Về hoàn thiện khung khổ pháp lý, cơ chế chính sách

3. Về nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với hợp tác xã, gắn liền với công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong phát triển HTX

4. Về nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã, xây dựng mô hình hợp tác xã hiệu quả và tổng kết mô hình

5. Về huy động nguồn lực xã hội để phát triển KTTT, HTX

6. Về phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể, hội, hiệp hội trong phát triển KTTT

7. Về tăng cường vai trò, trách nhiệm và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống Liên minh Hợp tác xã tỉnh

8. Về tăng cường hợp tác quốc tế về KTTT

9. Về xây dựng chương trình, dự án mang tính đột phá

10. Về các giải pháp khác

.....

Các Phụ lục 1, 2, 3, 4, 5 (kèm theo)

Phụ lục 1

CHỈ TIÊU CƠ BẢN PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ GIAI ĐOẠN 2011-2020

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm										Tốc độ tăng/giảm giai đoạn 2011-2020
			Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	
I	Hợp tác xã (HTX)												
1	Tỷ trọng đóng góp vào GDP	%											
2	Tổng số HTX	HTX											
	<i>Trong đó:</i>												
	Số HTX đang hoạt động	HTX											
	Số HTX ngừng hoạt động	HTX											
	Số HTX thành lập mới	HTX											
	Số HTX giải thể	HTX											
	Số HTX hoạt động hiệu quả	HTX											
	Số HTX thành lập doanh nghiệp	HTX											
3	Tổng số thành viên HTX	Thành viên											
	<i>Trong đó:</i>												
	Số thành viên mới	Thành viên											
	Số thành viên là cá nhân	Thành viên											
	Số thành viên là đại diện hộ gia đình	Thành viên											
	Số thành viên là pháp nhân	Thành viên											
4	Tổng số lao động thường xuyên trong HTX	Người											
	<i>Trong đó:</i>												
	Số lao động thường xuyên mới	Người											
	Số lao động là thành viên HTX	Người											
5	Tổng vốn hoạt động của HTX	Tr đồng											
6	Tổng giá trị tài sản HTX	Tr đồng											

7	Doanh thu bình quân một HTX	Tr đồng/năm											
	<i>Trong đó:</i>												
	Doanh thu của HTX với thành viên	Tr đồng/năm											
8	Lãi bình quân một HTX	Tr đồng/năm											
9	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX	Tr đồng/năm											
10	Tổng số cán bộ quản lý HTX	Người											
	<i>Trong đó:</i>												
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp	Người											
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên	Người											
11	Số cán bộ HTX được đóng BHXH	Người											
II	Liên hiệp hợp tác xã (LH HTX)												
1	Tổng số LH HTX	LH HTX											
	<i>Trong đó:</i>												
	Số LH HTX thành lập mới	LH HTX											
	Số LH HTX giải thể	LH HTX											
	Số LH HTX hoạt động hiệu quả	LH HTX											
2	Tổng số HTX thành viên	HTX											
3	Tổng số lao động trong LH HTX	Người											
4	Tổng vốn hoạt động của LH HTX	Tr đồng											
5	Tổng giá trị tài sản LH HTX	Tr đồng											
6	Doanh thu bình quân một LH HTX	Tr đồng/năm											

7	Lãi bình quân một LH HTX	Tr đồng/năm											
III	Tổ hợp tác (THT)												
1	Tổng số THT	THT											
	<i>Trong đó:</i>												
	Số THT thành lập mới	THT											
	Số THT có đăng ký thành lập	THT											
2	Tổng số thành viên THT	Thành viên											
3	Tổng số lao động trong THT	Người											
4	Doanh thu bình quân một THT	Tr đồng/năm											
5	Lãi bình quân một THT	Tr đồng/năm											

Phụ lục 2

**SỐ LƯỢNG HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ, TỔ HỢP TÁC PHÂN LOẠI
THEO NGÀNH NGHỀ GIAI ĐOẠN 2011-2020**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm										Tốc độ tăng/giảm giai đoạn 2011-2020
			Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	
I	Hợp tác xã (HTX)												
	Tổng số HTX	HTX											
	Chia ra:												
1	Hợp tác xã nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	HTX											
2	Hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	HTX											
3	Hợp tác xã xây dựng	HTX											
4	Hợp tác xã tín dụng	HTX											
5	Hợp tác xã thương mại	HTX											
6	Hợp tác xã vận tải	HTX											
7	Hợp tác xã môi trường	HTX											
8	Hợp tác xã nhà ở	HTX											
9	Hợp tác xã khác	HTX											
II	LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ (LH HTX)												
	Tổng số LH HTX	LH HTX											
	Chia ra:												
1	LH HTX nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	LH HTX											
2	LH HTX công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	LH HTX											
3	LH HTX xây dựng	LH HTX											

4	LH HTX tín dụng	LH HTX											
5	LH HTX thương mại	LH HTX											
6	LH HTX vận tải	LH HTX											
7	LH HTX môi trường	LH HTX											
8	LH HTX nhà ở	LH HTX											
9	LH HTX khác	LH HTX											
III	Tổ hợp tác (THT)												
	Tổng số THT	THT											
	Chia ra:												
1	THT nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	THT											
2	THT công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	THT											
3	THT xây dựng	THT											
4	THT tín dụng	THT											
5	THT thương mại	THT											
6	THT vận tải	THT											
7	THT môi trường	THT											
8	THT nhà ở	THT											
9	THT khác	THT											

Phụ lục 3
TỔNG HỢP CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ KINH TẾ TẬP THỂ GIAI ĐOẠN 2011-2020

STT	Nội dung chính sách	Đơn vị tính	Giai đoạn 2011- 2012			Kết quả thực hiện												
						Giai đoạn 2013 - 2014			Giai đoạn 2015 - 2019				Ước thực hiện năm 2020					
			Số lượng	Kinh phí (Tr đồng)		Số lượng	Kinh phí (Tr đồng)		Số lượng	Kinh phí (Tr đồng)		Số lượng	Kinh phí (Tr đồng)					
				NSTW ²	NSDP ³		NSTW	NSDP		NSTW			NSDP		NSTW		NSDP	
										NTM ⁴	Khác		NTM	Khác	NTM	Khác	NTM	Khác
	TỔNG																	
I	Chính sách hỗ trợ, ưu đãi chung đối với HTX																	
1	Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, thí điểm đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở HTX																	
1.1	Số người được cử đi đào tạo	Người																
1.2	Số người được tham gia bồi dưỡng	Người																
1.3	Thí điểm số cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở hợp tác xã	Người																
	Số HTX được hỗ trợ thí điểm	HTX																
2	Hỗ trợ về xúc tiến	HTX																

² Nguồn sách Trung ương

³ Nguồn sách địa phương

⁴ Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới

	thương mại, mở rộng thị trường																	
3	Hỗ trợ về ứng dụng KHKT, công nghệ mới	HTX																
4	Hỗ trợ về tiếp cận vốn và Quỹ hỗ trợ phát triển HTX	HTX																
	Số HTX được vay từ các tổ chức tín dụng	HTX																
	Số HTX được vay từ Quỹ hỗ trợ phát triển HTX	HTX																
5	Tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, phát triển kinh tế-xã hội																	
6	Hỗ trợ thành lập mới	HTX																
7	Tổ chức lại hoạt động hợp tác xã	HTX																
II	Chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với HTX nông nghiệp																	
1	Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng	HTX																
2	Hỗ trợ giao đất, cho thuê đất																	
2.1	Số HTX được giao đất	HTX																
	Diện tích đất được giao	m ²																
2.2	Số HTX được thuê đất	HTX																
	Diện tích đất được thuê	m ²																
2.3	Số HTX được miễn, giảm tiền thuê đất	HTX																
	Số tiền được miễn, giảm	Tr đồng																
3	Ưu đãi tín dụng	HTX																

3.1	Số HTX được vay từ các tổ chức tín dụng	HTX																
3.2	Số HTX được hỗ trợ lãi suất vay	HTX																
4	Hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh	HTX																
5	Hỗ trợ về chế biến sản phẩm	HTX																
III	Chính sách hỗ trợ đặc thù khác của địa phương																	

Phụ lục 4

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ GIAI ĐOẠN 2021-2030

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm										Tốc độ tăng/giảm giai đoạn 2021-2030
			Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	
I	Hợp tác xã (HTX)												
1	Tỷ trọng đóng góp vào GDP	%											
2	Tổng số HTX	HTX											
	<i>Trong đó:</i>												
	Số HTX đang hoạt động	HTX											
	Số HTX ngừng hoạt động	HTX											
	Số HTX thành lập mới	HTX											
	Số HTX giải thể	HTX											
	Số HTX hoạt động hiệu quả	HTX											
	Số HTX thành lập doanh nghiệp	HTX											
3	Tổng số thành viên HTX	Thành viên											
	<i>Trong đó:</i>												
	Số thành viên mới	Thành viên											
	Số thành viên là cá nhân	Thành viên											
	Số thành viên là đại diện hộ gia đình	Thành viên											
	Số thành viên là pháp nhân	Thành viên											
4	Tổng số lao động thường xuyên trong HTX	Người											
	<i>Trong đó:</i>												
	Số lao động thường xuyên mới	Người											

	Số lao động là thành viên HTX	Người											
5	Tổng vốn hoạt động của HTX	Tr đồng											
6	Tổng giá trị tài sản HTX	Tr đồng											
7	Doanh thu bình quân một HTX	Tr đồng/năm											
	<i>Trong đó:</i>												
	Doanh thu của HTX với thành viên	Tr đồng/năm											
8	Lãi bình quân một HTX	Tr đồng/năm											
9	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX	Tr đồng/năm											
10	Tổng số cán bộ quản lý HTX	Người											
	<i>Trong đó:</i>												
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp	Người											
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên	Người											
11	Số cán bộ HTX được đóng BHXH	Người											
II	Liên hiệp hợp tác xã (LH HTX)												
1	Tổng số LH HTX	LH HTX											
	<i>Trong đó:</i>												
	Số LH HTX thành lập mới	LH HTX											
	Số LH HTX giải thể	LH HTX											
	Số LH HTX hoạt động hiệu quả	LH HTX											
2	Tổng số HTX thành viên	HTX											
3	Tổng số lao động trong LH HTX	Người											
4	Tổng vốn hoạt động của LH HTX	Tr đồng											
5	Tổng giá trị tài sản LH HTX	Tr đồng											
6	Doanh thu bình quân một LH	Tr											

	HTX	đồng/năm											
7	Lãi bình quân một LH HTX	Tr đồng/năm											
III	Tổ hợp tác (THT)												
1	Tổng số THT	THT											
	<i>Trong đó:</i>												
	Số THT thành lập mới	THT											
	Số THT có đăng ký thành lập	THT											
2	Tổng số thành viên THT	Thành viên											
3	Tổng số lao động trong THT	Người											
4	Doanh thu bình quân một THT	Tr đồng/năm											
5	Lãi bình quân một THT	Tr đồng/năm											

Phụ lục 5

**SỐ LƯỢNG HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ, TỔ HỢP TÁC PHÂN LOẠI
THEO NGÀNH NGHỀ GIAI ĐOẠN 2021-2030**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm										Tốc độ tăng/giảm giai đoạn 2021-2030
			Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	
I	Hợp tác xã (HTX)												
	Tổng số HTX	HTX											
	Chia ra:												
1	Hợp tác xã nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	HTX											
2	Hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	HTX											
3	Hợp tác xã xây dựng	HTX											
4	Hợp tác xã tín dụng	HTX											
5	Hợp tác xã thương mại	HTX											
6	Hợp tác xã vận tải	HTX											
7	Hợp tác xã môi trường	HTX											
8	Hợp tác xã nhà ở	HTX											
9	Hợp tác xã khác	HTX											
II	LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ (LH HTX)												
	Tổng số LH HTX	LH HTX											
	Chia ra:												
1	LH HTX nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	LH HTX											
2	LH HTX công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	LH HTX											
3	LH HTX xây dựng	LH HTX											
4	LH HTX tín dụng	LH HTX											

5	LH HTX thương mại	LH HTX											
6	LH HTX vận tải	LH HTX											
7	LH HTX môi trường	LH HTX											
8	LH HTX nhà ở	LH HTX											
9	LH HTX khác	LH HTX											
III	Tổ hợp tác (THT)												
	Tổng số THT	THT											
	Chia ra:												
1	THT nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	THT											
2	THT công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	THT											
3	THT xây dựng	THT											
4	THT tín dụng	THT											
5	THT thương mại	THT											
6	THT vận tải	THT											
7	THT môi trường	THT											
8	THT nhà ở	THT											
9	THT khác	THT											